

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số : 209 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 13 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 15/TTr-SNNPTNT ngày 29/01/2019 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số...09.../BC-VPUB ngày...12.../02/2019,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế:

- Thủ tục hành chính số 1, số 2, số 6, số 14, Mục I - Lĩnh vực thủy lợi - Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Ninh Thuận.

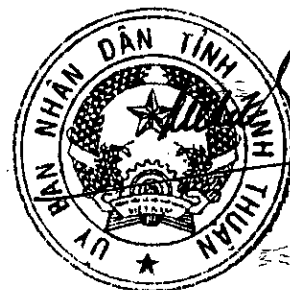
- Thủ tục hành chính số 2 và 3 Phần I – Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN & PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB; LĐ, TT.TH-CB, KTTH;
- Lưu: VT, TCDNC. VTTT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam


**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; UBND CẤP HUYỆN
VÀ UBND CẤP XÃ TỈNH NINH THUẬN**



*hành kèm theo Quyết định số 209 /QĐ-UBND ngày 13 /02/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC THỦY LỢI					
01	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	- Sở Nông nghiệp và PTNT 16 ngày làm việc; - UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	Chi cục thủy lợi Số 1 đường Nguyễn Khuyến, Phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Không	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
02	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND	- Sở Nông nghiệp và PTNT 07	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

	tỉnh.	ngày làm việc; - UBND tỉnh 04 ngày làm việc.			
03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	- Sở Nông nghiệp và PTNT 09 ngày làm việc; - UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
04	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	- Sở Nông nghiệp và PTNT 09 ngày làm việc; - UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
05	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Không quy định thời hạn giải quyết.	- Như trên	- Như trên -	- Như trên -
06	Cấp lại Giấy phép bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành,

					<p>TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung, TTHC thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.</p>
07	Cấp lại giấy phép tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
08	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	<p>- Sở Nông nghiệp và PTNT 16 ngày làm việc ;</p> <p>- UBND tỉnh 05 ngày làm việc.</p>	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

09	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	- Sở Nông nghiệp và PTNT 07 ngày làm việc; - UBND tỉnh 04 ngày làm việc.	- Như trên	- Như trên -	- Như trên -
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
1	Hỗ trợ dự án liên kết	- Sở Nông nghiệp và PTNT 12 ngày làm việc; - UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	Chi cục Phát triển nông thôn (số 163 đường 21/8, Tp Phan rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận.	Không	Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC THỦY LỢI					
1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	21 ngày làm việc	Bộ phận 1 của UBND cấp huyện.	Không	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	11 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	14 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
1	Hỗ trợ dự án liên kết	17 ngày làm việc	Bộ phận 1 của UBND cấp huyện.	Không	Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	14 ngày làm việc	Bộ phận 1 của UBND cấp xã	Không	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -